

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2518 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2021

THANH TRA TP. HCM

ĐẾN

Số: 6071

Ngày: 14.7.21

Chuyên: A. Nghi. LLN.

Số và ký hiệu HS:

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA BÀ LÊ THỊ KIM LAN, HUYỆN BÌNH CHÁNH.  
(lần hai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ.*

*Căn cứ Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn Thành phố;*

*Xét đơn khiếu nại của bà Lê Thị Kim Lan, địa chỉ số B13/396, ấp 2, xã Đa Phước, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Theo Báo cáo số 404/BC-TTTP\_P3 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Thanh tra Thành phố;*

**I. Nội dung khiếu nại:**

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 05 tháng 8 năm 2020, Biên bản tiếp công dân ngày 21 tháng 10 năm 2020, ngày 02 tháng 11 năm 2020 và Biên bản đối thoại ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thanh tra Thành phố; bà Lê Thị Kim Lan xác định:

- Đối tượng khiếu nại: Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Nội dung khiếu nại: diện tích, giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ; giá bồi thường công trình, vật kiến trúc.

- Yêu cầu:

+ Xác định diện tích bị ảnh hưởng trong dự án để tính bồi thường, hỗ trợ là 341,6m<sup>2</sup>.

Lý do và căn cứ khiếu nại: Bà Lan không đồng ý với diện tích do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xác định là 134,5m<sup>2</sup> vì Trung tâm kiểm định bản đồ và tư vấn tài nguyên môi trường lập 02 Bản đồ hiện trạng vị trí số 226 (diện tích 168m<sup>2</sup>) và 228 (diện tích 173,6m<sup>2</sup>) cùng ngày 09 tháng 01 năm 2018 được Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác nhận ngày 05 tháng 02 năm 2018, đối với 02 phần đất bà Lê Thị Kim Lan sử dụng bị thu hồi trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 với tổng diện tích là 341,6m<sup>2</sup>.

+ Bồi thường, hỗ trợ toàn bộ phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án, diện tích 341,6m<sup>2</sup>, với đơn giá 11.609.000đồng/m<sup>2</sup>.

Lý do và căn cứ khiếu nại: Bà Lan có căn nhà bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 được xây dựng năm 1977 nên phần đất bị thu hồi có vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 và phải được bồi thường theo đơn giá đất ở tại phương án bồi thường được duyệt là 11.609.000đồng/m<sup>2</sup>.

+ Bồi thường giếng khoan với giá 11.600.00 đồng.

Lý do và căn cứ khiếu nại: Bà Lan không đồng ý giá Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bồi thường vì tham khảo giá thì được các cơ sở khoan giếng báo giá là 11.600.00 đồng đối với giếng khoan sâu 210m.

+ Bồi thường tháp nước với giá 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Lý do và căn cứ khiếu nại: Bà Lan không đồng ý giá Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bồi thường vì cho rằng đơn giá xây dựng thô đối với nhà lầu (tương tự tháp nước) hiện nay thấp nhất là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

## **II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:**

Phần đất bà Lê Thị Kim Lan sử dụng tại địa chỉ số B13/396, ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 có diện tích 341,6m<sup>2</sup>.

Căn cứ Quyết định thu hồi đất số 4452/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012, Quyết định điều chỉnh số 5015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 và Quyết định điều chỉnh số 10441/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Phương án bồi thường hỗ trợ số 263/PA-HĐBT ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng bồi thường dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt tại Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012; Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 10519/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, vật kiến trúc, cây trồng với số tiền là 661.832.504 đồng và Quyết định số 9209/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 bổ sung hỗ trợ về đất với số tiền là 112.144.464 đồng. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị Kim Lan là 773.976.968 đồng.

Khi nhận được Quyết định số 10519/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, bà Lan không đồng ý nên gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh với các nội dung:

- Yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có diện tích 341,6m<sup>2</sup>.

- Yêu cầu bồi thường giếng khoan theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Yêu cầu bồi thường thấp nước với đơn giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án theo loại đất ở với đơn giá 11.609.000đồng/m<sup>2</sup>.

Vụ việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung như sau:

*“Điều 1. Công nhận một phần nội dung Quyết định số 10519/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, vật kiến trúc, cây trồng đối với bà Lê Thị Kim Lan, địa chỉ thường trú: B13/396 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ giải tỏa: B13/396 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 trên địa bàn huyện Bình Chánh, cụ thể: bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu.*

- Không công nhận nội dung bà Lê Thị Kim Lan:

+ Yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có diện tích 341,6m<sup>2</sup>.

+ Yêu cầu bồi thường thấp nước với đơn giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án theo loại đất ở với đơn giá 11.609.000đồng/m<sup>2</sup>.

- Công nhận nội dung bà Lê Thị Kim Lan yêu cầu bồi thường giếng khoan theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng.

*Điều 2. Giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:*

+ Bồi thường giếng khoan.

+ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác định thời điểm lấn chiếm đối với phần diện tích 20,9m<sup>2</sup> theo nền tài liệu 02/CT-UB thể hiện là sông; thời điểm tự chuyển mục đích đối với phần đất nằm ngoài phạm vi lộ giới để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim Lan theo quy định (nếu có).

+ Kiểm tra, rà soát việc bồi thường đất ở vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn đối với phần diện tích 72,84m<sup>2</sup> và bồi thường 100% đơn giá xây dựng mới đối với toàn bộ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc do bà Lê Thị Kim Lan quản lý sử dụng bị ảnh hưởng trong Dự án. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xử lý theo quy định.”

Bà Lan không đồng ý nội dung Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020, nên tiếp tục gửi đơn khiếu nại đề ngày 05 tháng 8 năm 2020 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

### III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

#### 1. Vị trí, diện tích phần đất bị ảnh hưởng trong dự án:

Phần đất bà Lê Thị Kim Lan sử dụng tại địa chỉ số B13/396, ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh có diện tích  $341,6m^2$ , gồm 02 phần đất riêng biệt được thể hiện tại 02 Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09 tháng 01 năm 2018 có xác nhận của bà Lê Thị Kim Lan và Ủy ban nhân dân xã Đa Phước ngày 05 tháng 02 năm 2018, phần đất này bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 và mở rộng cầu Ông Thìn.

- Phần đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 226 có diện tích:  $168,0m^2$  thuộc thửa 401, 504 và sông, tờ bản đồ số 13 (tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa 114, 116, đường tờ bản đồ số 54 (tài liệu năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước, trong đó:

+ Diện tích trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999:  $137,2m^2$ , theo tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504 ( $125m^2 = 31,5m^2 + 76,6m^2 + 16,9m^2$ ) và sông ( $12,2m^2$ ). Tuy nhiên còn một phần đất thuộc thửa 401 (giữa ranh Tài liệu 02 đến ranh giới khu đất thu hồi) chưa xác định người sử dụng.

+ Diện tích từ ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50:  $30,8m^2$ , theo tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504 ( $9,9m^2 = 9,5m^2 + 0,4m^2$ ) và sông ( $20,9m^2$ ).

Theo kết quả xác minh tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, một phần đất diện tích  $12,4m^2$  thuộc một phần thửa 504 đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 436/QSĐĐ/ĐP ngày 30 tháng 9 năm 2004 (cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 436/QSĐĐ ngày 30 tháng 5 năm 1995), nằm trọn trong ranh dự án nâng cấp Quốc lộ 50. Tuy nhiên, qua rà soát Thanh tra thành phố nhận thấy phần diện tích  $12,4m^2$  bao gồm  $2,9m^2$  trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999 và  $9,5m^2$  trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50.

- Phần đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 228 có diện tích:  $173,6m^2$  thuộc thửa 401, đường tờ bản đồ số 13 (tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa 114, đường tờ bản đồ số 54 (tài liệu năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước, trong đó:

+ Diện tích trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999:  $49m^2$ , theo tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 401 ( $32m^2 = 22,2m^2 + 9,8m^2$ ) và đường ( $17m^2$ ).

+ Diện tích từ ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50:  $124,6m^2$  theo tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 401 ( $124,6m^2 = 83,9m^2 + 40,7m^2$ ).

Như vậy, phần đất bà Lê Thị Kim Lan khiếu nại có tổng diện tích là  $341,6m^2$  và một phần đất thuộc thửa 401 (giữa ranh Tài liệu 02 đến ranh giới khu đất thu hồi tại Bản đồ 226) chưa xác định người sử dụng, cụ thể:

+ Diện tích trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999 là  $186,2m^2$  và một phần đất chưa xác định người sử dụng, theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm:  $157m^2$  và một phần đất chưa xác định người sử dụng thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504,  $12,2m^2$  sông và  $17m^2$  đường.

+ Diện tích từ ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50 là  $155,4m^2$ , theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm:  $134,5m^2$  thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504, và  $20,9m^2$  sông. Trong đó có  $9,5m^2$  đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất là "TV".

## **2. Nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng, thời điểm tạo lập nhà ở trên phần đất bị ảnh hưởng trong dự án:**

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước ngày 08 tháng 7 năm 2011, nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Hai, thời điểm sử dụng đất năm 1985, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thời điểm xây dựng nhà năm 1985.

Sau đó, tại Công văn số 970/UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác định: "Về thời điểm xây dựng các công trình: Theo sổ mục kê thuộc tài liệu 02/TTg ghi nhận loại đất thổ vườn, được cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 1995, loại đất TV và số nhà B13/396 ấp 2 xã Đa Phước (số chẵn) thì nhà ở xây dựng trước 15 tháng 10 năm 1993, trước thời điểm công bố lộ giới QL50." Văn bản này không nêu cụ thể căn nhà xây dựng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 tại vị trí nào.

Theo kết quả xác minh, đối thoại tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thể hiện:

- Bản đồ hiện trạng vị trí số 228 do Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Biên bản điều tra hiện trạng do phòng Địa chính huyện Bình Chánh lập ngày 02 tháng 01 năm 2001 có xác nhận của bà Lê Thị Kim Lan và Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, xác định tại vị trí căn nhà bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 thuộc thửa 401, tờ bản đồ số 13; tài liệu 02/CT-UB, Bộ địa chính xã Đa Phước có một phần nằm trong lộ giới Quốc lộ 50 vào năm 2001 có hiện trạng đất trống.

- Tại buổi đối thoại ngày 09 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Đa Phước không thống nhất Báo cáo số 169/BC-TTH-M ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Thanh tra huyện Bình Chánh đối với nội dung xác định thời điểm xây dựng sau ngày 02 tháng 01 năm 2001, vẫn bảo lưu xác định thời điểm xây dựng năm 1985.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã Đa Phước có Văn bản 2846/UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, tạo lập nhà ở của bà Lê Thị Kim Lan bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 (địa chỉ số B13/396, ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh) có nội dung: *“Tại cuộc họp dân, các hộ dân sinh sống liền kề có thời điểm sinh sống trong giai đoạn 1985 xác nhận căn nhà xây dựng năm 1977 cho bà Nguyễn Thị Hai (bà mẹ Việt Nam anh hùng ở đến năm 1990 bà Hai chuyển ở nơi khác trả nhà cho bà Lê Thị Kim Lan), các thành viên tham dự cuộc họp đều có chính kiến thống nhất căn nhà bà Lê Thị Kim Lan xây dựng trước năm 1990 là đúng... (đính kèm biên bản họp dân ngày 9/11/2020).”*

**3. Việc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ:**

a) Việc thu hồi đất:

- Theo số liệu tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 469/2009/HĐĐĐ-CNBT (bản vẽ số 226,228) do Trung tâm kiểm định Bản đồ và tư vấn Tài nguyên Môi trường lập ngày 17 tháng 01 năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác nhận ngày 14 tháng 7 năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 4452/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 thu hồi đất của bà Lê Thị Kim Lan như sau:

Tổng diện tích thu hồi: 250,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 401, 504 tờ bản đồ số 13 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa 114, 116 tờ bản đồ số 54 theo tài liệu đo mới 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, để giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng chuẩn bị đầu tư xây dựng nâng cấp Quốc lộ 50. Riêng phần sông có diện tích 33,1m<sup>2</sup> và phần đường có diện tích là 0,5m<sup>2</sup> do nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định.

- Theo số liệu tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 469/2009/HĐĐĐ-CNBT (bản vẽ số 226,228) do Trung tâm kiểm định Bản đồ và tư vấn Tài nguyên Môi trường lập ngày 07 tháng 02 năm 2017, ngày 31 tháng 12 năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác nhận ngày 10 tháng 3 năm 2017, ngày 05 tháng 02 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 điều chỉnh Quyết định số 4452/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 như sau:

Tổng diện tích thu hồi: 134,5m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 401, 504 tờ bản đồ số 13 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa 114, 116 tờ bản đồ số 54 theo tài liệu đo mới 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, để giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh tổ chức bồi

thường giải phóng mặt bằng chuẩn bị đầu tư xây dựng nâng cấp Quốc lộ 50. Riêng phần sông có diện tích 33,1m<sup>2</sup> do nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định. Lý do: Phần diện tích giảm 115,7m<sup>2</sup> do đã được bồi thường thuộc ranh giải tỏa của dự án xây dựng cầu Ông Thìn thực hiện năm 1999.

- Theo số liệu tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 469/2009/HĐDD-CNBT (bản vẽ số 226,228) do Trung tâm kiểm định Bản đồ và tư vấn Tài nguyên Môi trường lập ngày 09 tháng 01 năm 2018 và được Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác nhận ngày 05 tháng 02 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 10441/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 điều chỉnh Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 như sau:

Tổng diện tích thu hồi: 134,5m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 401, 504 tờ bản đồ số 13 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa 114, 116 tờ bản đồ số 54 theo tài liệu đo mới 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, để giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng chuẩn bị đầu tư xây dựng nâng cấp Quốc lộ 50. Riêng phần sông có diện tích 33,1m<sup>2</sup> do nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định; phần đất diện tích 169,2m<sup>2</sup> thuộc ranh giải tỏa của dự án xây dựng cầu Ông Thìn thực hiện năm 1999 giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng xem xét hỗ trợ theo quy định (nếu có). Lý do: Đo vẽ lại theo hướng dẫn ranh của chủ sử dụng.

b) Việc bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 10519/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, vật kiến trúc, cây trồng đối với bà Lê Thị Kim Lan tổng số tiền 661.832.504 đồng (đính kèm Phiếu chiết tính số 1634/PCT-BBT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng), cụ thể như sau:

\* Tính bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Đất ở vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn thuộc một phần thửa số 401, tờ bản đồ số 13, theo tài liệu năm 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa số 114, tờ bản đồ số 54, theo tài liệu đo mới năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước (thời điểm xây dựng năm 1985) (Điểm b Khoản 1 Phần V Chương II Phương án)

$$72,84m^2 \times 6.014.000 \text{ đồng}/m^2 = 438.059.760 \text{ đồng.}$$

- Đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn thuộc một phần thửa số 504, tờ bản đồ số 13, theo tài liệu năm 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa số 114, tờ bản đồ số 54, theo tài liệu đo mới năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước (Tiết 2.1 Điểm 2 Phần XV Chương II Phương án)

$$61,66m^2 \times 1.750.942 \text{ đồng}/m^2 = 107.963.084 \text{ đồng.}$$

\* Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất (thời điểm xây dựng năm 1985):

- Hiên 1:  $10,02\text{m}^2 \times 1,3 \times 700.000 \text{ đồng/m}^2 = 9.118.200 \text{ đồng}$
- Hiên 2:  $8,19\text{m}^2 \times 1,3 \times 700.000 \text{ đồng/m}^2 = 7.452.900 \text{ đồng}$
- Nhà 1:  $26,38\text{m}^2 \times 1,3 \times 800.000 \text{ đồng/m}^2 = 27.435.200 \text{ đồng}$
- Nhà 2:  $7,78\text{m}^2 \times 1,3 \times 800.000 \text{ đồng/m}^2 = 8.091.200 \text{ đồng}$
- Nhà 3:  $7,31\text{m}^2 \times 1,3 \times 800.000 \text{ đồng/m}^2 = 7.602.400 \text{ đồng}$
- Hồ nước:  $12,07\text{m}^2 \times 1,3 \times 1.200.000 \text{ đồng/m}^2 = 18.829.200 \text{ đồng}$
- Cầu thang:  $8,56\text{m}^2 \times 1,3 \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^2 = 23.368.800 \text{ đồng}$

- Tháp nước:  $4,54\text{m}^2 \times 1,3 \times 280.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.652.560 \text{ đồng}$  (Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 6917/SXD-QLKTXD ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Sở Xây dựng về việc đề nghị hướng dẫn bổ sung đơn giá bồi thường theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố, không quy định đơn giá bồi thường tháp nước có kết cấu đế BTCT, khung sắt, bồn inox chỉ có quy định đơn giá bồi thường hàng rào khung sắt là  $280.000\text{đồng/m}^2$ )

\* Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu: 12.259.200 đồng

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 9209/QĐ-UBND về bổ sung hỗ trợ thiệt hại về đất đối với bà Lê Thị Kim Lan số tiền 112.144.464 đồng (đính kèm Phiếu chiết tính số 1901/PCT-BBT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng), cụ thể như sau:

- Đất ở vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn thuộc một phần thửa số 401, tờ bản đồ số 13, theo tài liệu năm 02/CT-UB (tương ứng một phần thửa số 114, tờ bản đồ số 54, theo tài liệu đo mới năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã Đa Phước (thời điểm xây dựng năm 1985) (Điểm b Khoản 1 Phần V Chương II Phương án và Công văn số 245/UBND-ĐT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

$$72,84\text{m}^2 \times 7.553.600\text{đồng/m}^2 = 550.204.224 \text{ đồng.}$$

- Khấu trừ số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn thuộc một phần thửa số 401, tờ bản đồ số 13, theo tài liệu năm 02/CT-UB tại Phiếu chiết tính số 1634/PCT-BBT ngày 03 tháng 8 năm 2017: 438.059.760 đồng.

#### **4. Việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị Kim Lan trong dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999:**

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kiểm tra,



rà soát việc bồi thường đất ở vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn đối với phần diện tích 72,84m<sup>2</sup> và qua trao đổi, đại diện Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cho biết hiện nay chưa khẳng định được việc bà Lan đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ trong dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999.

Hiện nay, bà Lan yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng trong dự án nâng cấp Quốc lộ 50, trong đó có diện tích đất bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999.

#### IV. Kết quả đối thoại:

Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, ngày 01 tháng 12 năm 2020, Thanh tra Thành phố tổ chức buổi đối thoại với sự tham dự của đại diện Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (Thanh tra huyện, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện), Ủy ban nhân dân xã Đa Phước và bà Lê Thị Kim Lan.

Qua đối thoại, các nội dung còn khác nhau như sau:

- Người khiếu nại giữ nguyên yêu cầu khiếu nại đòi bồi thường 134,5m<sup>2</sup> trong phần diện tích đất nâng cấp quốc lộ 50 theo giá đất ở vì có nhà xây dựng và ở ổn định từ năm 1977, sau đó do nhà nằm trong lộ giới nên năm 1990, 1991 bà có di dời vào 8m tính từ trục đường rồi bà cất nhà ở và bán vật tư nông nghiệp, chứng cứ gồm: hộ khẩu thường trú (ở từ năm 1977), Giấy phép kinh doanh số 35901321 cấp ngày 27 tháng 5 năm 1991 cho bà Cao Thị Dậy là mẹ bà Lan kinh doanh tại ấp 2 xã Đa Phước, Biên bản lập lại trật tự giải tỏa xây dựng trái phép bảo vệ công trình công cộng lập ngày 20 tháng 8 năm 1992, Biên bản lấy ý kiến khu dân cư của các hộ dân cư trú lâu đời do Ủy ban nhân dân xã Đa Phước lập. Đối với phần đất nằm trong dự án cầu Ông Thìn, bà Lan thừa nhận chỉ mới được nhận số tiền bồi thường phần diện tích 29,5m<sup>2</sup>, phần diện tích còn lại (341,6m<sup>2</sup> - 134,5m<sup>2</sup> - 29,5m<sup>2</sup> - sông - đường) thì bà Lan yêu cầu được bồi thường theo quy định.

- Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giữ nguyên nội dung đã giải quyết khiếu nại lần đầu, do bản vẽ hiện trạng để bồi thường cầu Ông Thìn lập năm 2000, 2001 thì vị trí đất nằm trong ranh mở rộng Quốc lộ 50 thể hiện là đất trống nên nhà của bà Lan phải xây dựng sau năm 2001. Về việc bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất thuộc cầu Ông Thìn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kiểm tra, rà soát việc bồi thường đất ở vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn đối với phần diện tích 72,84m<sup>2</sup>.

+ Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh xác định nhà đất của bà Lan được xây dựng trước năm 1990 vì các lý do như sau: căn cứ giếng khoan tại nhà bà Lan là loại giếng do UNICEF tài trợ xây dựng tháng 7 năm 1995, thông thường giếng này được khoan trước nhà hoặc nằm bên hông nhà nên lúc này đã có nhà; hơn nữa theo bản đồ địa chính chính quy có thể hiện vị trí nhà đất của bà Lan; thêm vào đó căn cứ vào nội dung buổi họp lấy ý kiến khu dân cư nêu tại Văn bản 2846/UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020.

- Ý kiến của người chủ trì:

+ Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh nhanh chóng tiến hành rà soát 13 trường hợp (trong đó có bà Lê Thị Kim Lan) bị ảnh hưởng trong dự án cầu Ông Thìn theo đề nghị của Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ tại Văn bản số 08/BCĐBT ngày 16 tháng 01 năm 2020; thời gian thực hiện chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2020 phải có văn bản trả lời kết quả cho công dân.

+ Người khiếu nại yêu cầu bồi thường về giá giếng khoan và tháp nước nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh (hợp đồng thi công, phiếu báo giá..v.v).

## V. Kết luận:

Căn cứ kết quả xác minh và kết quả đối thoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kết luận về các yêu cầu khiếu nại như sau:

### 1. Xác định diện tích bị ảnh hưởng trong dự án để tính bồi thường, hỗ trợ là 341,6m<sup>2</sup>:

Phần đất 341,6m<sup>2</sup> bà Lê Thị Kim Lan khiếu nại gồm 02 phần:

- Diện tích trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999 là 186,2m<sup>2</sup> theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm: 157m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504, 12,2m<sup>2</sup> sông và 17m<sup>2</sup> đường.

Theo ý kiến của người chủ trì buổi đối thoại ngày 01 tháng 12 năm 2020: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh sẽ rà soát theo đề nghị của Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố tại Văn bản số 08/BCĐBT ngày 16 tháng 01 năm 2020; chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ có văn bản trả lời kết quả cho bà Lan.

- Diện tích từ ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50 là 155,4m<sup>2</sup>, theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm: 134,5m<sup>2</sup> (gồm 72,84m<sup>2</sup> đất ở vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn và 61,66m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 dưới chân cầu Ông Thìn) thuộc một phần thửa 401 và một phần thửa 504, và 20,9m<sup>2</sup> sông.

Tại Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đa Phước xác định thời điểm lần chiếm đối với phần diện tích 20,9m<sup>2</sup> theo nền tài liệu 02/CT-UB thể hiện là sông để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim Lan theo quy định (nếu có).

### 2. Bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích đất 341,6m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng trong Dự án với đơn giá đất ở mặt tiền Quốc lộ 50 là 11.609.000 đồng/m<sup>2</sup>:

Phần đất 134,5m<sup>2</sup> do bà Lan sử dụng từ năm 1977, thuộc một phần thửa 401 (loại đất T) và một phần thửa 504 (loại đất MNH<sub>g</sub>), tờ bản đồ số 13 (tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa 114, một phần thửa 116 (cùng loại đất TV) và đường; tờ bản đồ số 54 (tài liệu năm 2005) thuộc Bộ địa chính xã

Đa Phước, có vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50, dưới chân cầu Ông Thìn. Hiện trạng trên đất có nhà, hiên, hồ nước, tháp nước với tổng diện tích là 72,84m<sup>2</sup>; còn lại là đất trống, diện tích 61,66m<sup>2</sup>.

Về thời điểm xây dựng, Văn bản 2846/UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước thể hiện ý kiến các hộ dân "thống nhất căn nhà bà Lê Thị Kim Lan xây dựng trước năm 1990" nhưng những người này sinh sống giai đoạn 1985 mà xác nhận căn nhà xây dựng năm 1977; không nêu cụ thể là lấy ý kiến đối với căn nhà xây dựng tại vị trí phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50, trên thửa 401 (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 228) hay vị trí nào khác; đồng thời không có xác nhận của Công an xã Đa Phước về địa chỉ, hộ khẩu, thời gian cư trú của những cá nhân (không phải hộ gia đình) sinh sống liên kế được tham dự góp ý kiến. Do đó, ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước là không thuyết phục.

Hộ khẩu thường trú, Giấy phép kinh doanh số 35901321 cấp ngày 27 tháng 5 năm 1991, Biên bản lập lại trật tự giải tỏa xây dựng trái phép bảo vệ công trình công cộng lập ngày 20 tháng 8 năm 1992 không thể hiện nội dung cụ thể về vị trí căn nhà bị ảnh hưởng trong dự án.

Biên bản điều tra hiện trạng do phòng Địa chính huyện Bình Chánh lập ngày 02 tháng 01 năm 2001 có xác nhận của bà Lê Thị Kim Lan và Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, xác định tại vị trí căn nhà bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 thuộc thửa 401, tờ bản đồ số 13, tài liệu 02/CT-UB, Bộ địa chính xã Đa Phước có một phần nằm trong lộ giới Quốc lộ 50 vào năm 2001 có hiện trạng đất trống.

Như vậy, căn nhà trên phần đất 134,5m<sup>2</sup> xây dựng sau ngày 02 tháng 01 năm 2001. Căn cứ theo diện tích nhà, hiên, hồ nước, tháp nước thì xác định 72,84m<sup>2</sup> đất ở vị trí mặt tiền Quốc lộ 50, dưới chân cầu Ông Thìn và 61,66m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn vị trí mặt tiền Quốc lộ 50, dưới chân cầu Ông Thìn.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Phần XI Chương II Phương án số 263/PA-HĐBT ngày 08 tháng 10 năm 2012, quy định trường hợp người đang sử dụng đất nông nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lúa, vườn, ao, mào,...) kể cả các trường hợp có các giấy tờ hợp lệ, nhưng thực tế đã tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ trước ngày có quyết định thu hồi đất hoặc trước ngày công bố quy hoạch, cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật và không vi phạm quy hoạch đối với những nơi đã công bố quy hoạch thì giải quyết như sau:

Đối với trường hợp nằm ngoài phạm vi quy hoạch chung Khu đô thị mới Bình Chánh - Nhà Bè, Nam thành phố Hồ Chí Minh nhưng trong phạm vi lộ giới Quốc lộ 50: "Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 trở về sau, thì người đang sử dụng đất ở (nếu có) chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp".

Đối với trường hợp nằm ngoài phạm vi quy hoạch chung Khu đô thị mới Bình Chánh - Nhà Bè, Nam thành phố Hồ Chí Minh nhưng ngoài phạm vi lộ giới Quốc lộ 50: “Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002, thì người đang sử dụng đất được hỗ trợ về đất ở bằng 100% đơn giá, nhưng phải trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp theo mức thu quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP với diện tích đất ở thực tế đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định; phần diện tích đất ở vượt hạn mức và phần diện tích đất vườn ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ theo quy định tại khoản 4, phần IV, chương II của Phương án này.

Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 trở về sau, thì người đang sử dụng đất ở (nếu có) chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp”.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Phần V Chương II Phương án số 263/PA-HĐBT ngày 08 tháng 10 năm 2012, quy định đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ đất ở: “Mặt tiền đường Quốc lộ 50 (đoạn dưới chân cầu Ông Thìn) có đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ là 6.014.000 đồng/m<sup>2</sup>”;

Căn cứ Công văn số 245/UBND-ĐT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 (đoạn dưới chân cầu Ông Thìn), có nội dung: chấp thuận chủ trương thực hiện hỗ trợ thêm đối với các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 (đoạn dưới chân cầu Ông Thìn) cụ thể: đơn giá đất ở tại vị trí dạ cầu trên địa bàn xã Quy Đức và xã Đa Phước sau khi đã hỗ trợ  $6.014.000 + 1.539.600 = 7.553.600$  đồng/m<sup>2</sup>;

Căn cứ Tiết 2.1 Điểm 2 Phần XV Chương II Phương án số 263/PA-HĐBT ngày 08 tháng 10 năm 2012, quy định đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn vị trí mặt tiền Quốc lộ 50 (đoạn dưới chân cầu Ông Thìn) là 1.750.942 đồng/m<sup>2</sup>;

Phần đất 341,6m<sup>2</sup> bà Lê Thị Kim Lan khiếu nại có vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50 (đoạn dưới chân cầu Ông Thìn) và có nhà xây dựng sau ngày 02 tháng 01 năm 2001), gồm 02 phần:

- Diện tích trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999 là 186,2m<sup>2</sup> theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm: 157m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 401 (loại đất T) và một phần thửa 504 (loại đất MNHg), 12,2m<sup>2</sup> sông và 17m<sup>2</sup> đường.

- Diện tích từ ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn đến ranh giải tỏa dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 50 là 155,4m<sup>2</sup>, theo tài liệu 02/CT-UB bao gồm: 134,5m<sup>2</sup> (gồm 72,84m<sup>2</sup> đất ở và 61,66m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn) thuộc một phần thửa 401 (loại đất T) và một phần thửa 504 (loại đất MNHg), và 20,9m<sup>2</sup> sông.

Như vậy, không phải toàn bộ diện tích phần đất 341,6m<sup>2</sup> bà Lê Thị Kim Lan khiếu nại là đất ở vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 50.

Do đó, việc bà Lê Thị Kim Lan yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích đất 341,6m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng trong Dự án với đơn giá đất ở mặt tiền Quốc lộ 50 là 11.609.000 đồng/m<sup>2</sup> là không có cơ sở xem xét giải quyết.

### **3. Bồi thường giếng khoan với giá 11.600.00 đồng:**

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Phần III Chương III Phương án số 263/PA-HĐBT ngày 08 tháng 10 năm 2012, quy định bồi thường tài sản khác: “giếng nước khoan, giếng nước đào thủ công: bồi thường theo chi phí thực tế tại địa phương”;

Tại Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã giao Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện bồi thường giếng khoan cho bà Lan.

Về yêu cầu bồi thường giếng khoan với giá 11.600.00 đồng, bà Lan không đưa ra được chứng cứ cụ thể chứng minh cho yêu cầu của mình (hợp đồng thi công, phiếu báo giá..v.v) nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

### **4. Bồi thường tháp nước với giá 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>:**

Căn cứ Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phân xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 6917/SXD-QLKTXD ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Sở Xây dựng về việc đề nghị hướng dẫn bổ sung đơn giá bồi thường theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố, không quy định đơn giá bồi thường tháp nước có kết cấu đế BTCT, khung sắt, bồn inox chỉ có quy định đơn giá bồi thường hàng rào khung sắt là 280.000đồng/m<sup>2</sup>.

Căn cứ Quyết định số 10519/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 9209/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Lan về tháp nước 280.000đồng/m<sup>2</sup> là đúng quy định nên việc bà Lan yêu cầu bồi thường tháp nước với đơn giá 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup> là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Từ những nhận định bà căn cứ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

- Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 4700/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Kim Lan về:

+ Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích đất 341,6m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng trong Dự án với đơn giá đất ở mặt tiền Quốc lộ 50 là 11.609.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Yêu cầu bồi thường giếng khoan với giá 11.600.000 đồng.

+ Yêu cầu bồi thường tháp nước với đơn giá 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**Điều 2.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh khẩn trương rà soát diện tích 186,2m<sup>2</sup> trong ranh giải tỏa dự án xây dựng cầu Ông Thìn năm 1999 để bồi thường, hỗ trợ cho bà Lan đúng quy định.

**Điều 3.** Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với khiếu nại của bà Lê Thị Kim Lan, có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký. Trường hợp bà Lê Thị Kim Lan không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh tổ chức thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra thành phố.

- Giao Ban Tiếp công dân Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan.

- Giao Thanh tra Thành phố theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 4.** Chánh Thanh tra Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Tiếp công dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, bà Lê Thị Kim Lan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng NCPC,
- Ban TCD TP;
- Lưu: VT, (NC/M) D. 3



KT. CHỦ TỊCH  
HỒ CHỮ TỊCH

Lê Hòa Bình